

*Trần Đề, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trà Thị Q, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông Lý Bình Y, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh S.

Địa chỉ liên hệ: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh S.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trà Thị Q với ông Lý Bình Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trà Thị Q với ông Lý Bình Y thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trà Thị Q với ông Lý Bình Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện M cũ, (nay là huyện T), tỉnh S cấp ngày 21/01/1992 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Ba người con chung là **Lý Bình N sinh ngày 11/4/1993; Lý Bình P, sinh ngày 26/8/1999 và Lý Bình D, sinh ngày 17/02/2001** cả ba đều đã trưởng thành, có khả năng lao động tự lo cho bản thân. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Q chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân. Bà Q được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002065 ngày 05/3/2020. Bà Trà Thị Q được nhận lại số tiền thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh S;
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Hoàng**